



yǒu xiàn diàn shì

有线电视

noun · cable TV

Example Sentences

wǒ jiā ān zhuāng le yǒu xiàn diàn shì kě yǐ kàn hěn duō pín dào
我家安 装 了有线电视，可以看很多频道。

My home has cable TV installed, so I can watch many channels.

yǒu xiàn diàn shì de xìn hào bǐ wú xiàn diàn shì gèng wěn dìng
有线电视的信号比无线电视更稳定。

The signal of cable TV is more stable than that of wireless TV.

Trace each character, then write the word on your own.

有	有	有	有	有	有	有	有	有		
线	线	线	线	线	线	线	线	线	线	线
电	电	电	电	电	电	电	电			
视	视	视	视	视	视	视	视	视	视	视